

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T (tên gọi khác T C S), sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị G và 01 người con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp điểm b khoản 1 Điều 14; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí và bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 21/02/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/1/2020 đến ngày 16/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma túy và tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng đầu tháng 9/2020, Phan Văn T mua ma túy của người tên “T”, ở khu vực ngã tư B thuộc thành phố T, tỉnh Tây Ninh 02 lần, với tổng số tiền 7.500.000 đồng rồi mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán. Khi những người nghiện ma túy có nhu cầu thì điện thoại cho T để thỏa thuận số lượng, giá cả và địa điểm giao nhận ma túy. Phan Văn T trực tiếp bán ma túy hoặc giao ma túy cho Nguyễn Văn D bán cho những người nghiện trên địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Trong tháng 10/2020, T bán ma túy cho Nguyễn Văn D 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 150.000 đồng.

Vào các ngày 12/10/2020, ngày 13/10/2020, T bán ma túy cho Nguyễn Minh H, sinh năm 1994, ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Ngày 13/10/2020, T bán ma túy cho Trần Văn T, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng.

Ngày 07/10/2020, T bán cho Võ Thị Bé B, sinh năm 1997, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, Phan Văn T đưa cho Nguyễn Văn D 01 bịch ma túy để D bán cho Võ Thị Bé B và Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

Tiến hành khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Phan Văn T 02 bịch ma túy.

Nguyễn Văn D giúp Phan Văn T bán ma túy thì được T cho D sử dụng ma túy miễn phí.

Quá trình điều tra Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện; Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo và có ông nội là Liệt sĩ.

Ngày 25/8/2016, Phan Văn T đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

Ngày 18/01/2019, Nguyễn Văn D đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

* Kết quả trưng cầu giám định: Kết luận giám định số 1691/KL-KTHS ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1 thu giữ trên người của Nguyễn Hoài N là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0615 gam.

+ Mẫu ký hiệu M2 thu giữ trong phòng ngủ của Phan Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2170 gam.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 (một) bì thư kí hiệu M2: 0,1469 (không phẩy một bốn sáu chín) gam ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) cây kéo kim loại; 03 (ba) hộp quẹt ga; 01 (một) con dao bấm; 08 (tám) ống thủy tinh;

+ 01 (một) vật bằng ống nhựa có hình dạng giống súng bắn còn;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 35288518293356 và 01 sim điện thoại số 0972502152;

+ Số tiền Việt Nam 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng;

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh tài sản thì Phan Văn T, Nguyễn Văn D không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn T, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

* Đối với Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Võ Thị Bé B, Nguyễn Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đối với người tên “T” bán ma túy cho bị cáo Phan Văn T do chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể, khi nào làm việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh sẽ đề nghị xử lý sau.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn D có ý kiến: Bị cáo chỉ đến nhà bị cáo T chơi và có giao ma túy cho một người phụ nữ dùm cho T không phải hai người như Viện kiểm sát truy tố.

Viện kiểm sát trình bày: Tại biên bản bắt quả tang ngày 13/10/2020 có chữ ký xác nhận của bị cáo D, bị cáo T, của hai người mua ma túy và người làm chứng, do vậy xác định bị cáo D cùng một lúc bán ma túy cho hai người là có căn cứ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo D nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, Công an huyện C bắt quả tang Phan Văn T, Nguyễn Văn D đang bán 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0615 gam với giá 300.000 đồng cho Võ Thị Bé B và Nguyễn Hoài N,

tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tiến hành khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Phan Văn T 02 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2170 gam, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Phan Văn T có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội bán ma túy, bị cáo Nguyễn Văn D là người giúp sức. Do đó, hành vi của các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 13/10/2020, Phan Văn T còn bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh 06 lần, 06 bịch ma túy, với tổng số tiền 1.150.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Phan Văn T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Mua bán với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Mua bán với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Nên Cáo trạng số 126/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là chất kích thích nên khi sử dụng có tác hại rất lớn đến bản thân, gia đình và xã hội, huỷ hoại sức khoẻ người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, gây rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Xét mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ và sắp đặt vai trò cụ thể của những người tham gia, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau vạch ra kế hoạch để thực hiện tội phạm, không chịu sự điều khiển thống nhất của người cầm đầu.

Đối với bị cáo Phan Văn T để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, bị cáo còn mua ma túy về rồi chia thành nhiều bịch bán cho nhiều đối tượng sử dụng ma túy cũng như giao cho bị cáo D mang đi bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn huyện C, nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần phải xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Văn D.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy vì muốn có nhiều tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy với bị cáo T điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo và có ông nội tên Nguyễn Văn T là liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Phan Văn T tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 14; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí và bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 21/02/2020, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đối với bị cáo T và D thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét khả năng thi hành án đối với các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn D không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bì thư kí hiệu M2: 0,1469 (không phải một bốn sáu chín) gam ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) cây kéo kim loại; 03 (ba) hộp quẹt ga; 01 (một) con dao bấm; 08 (tám) ống thủy tinh; 01 (một) vật bằng ống nhựa có hình dạng giống súng bắn còn là công cụ bị cáo T dùng để thực hiện hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 35288518293356 và 01 sim điện thoại số 0972502152 là tài sản của bị cáo Phan Văn T là phương tiện các bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền Việt Nam 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo T, thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.150.000 đồng là tiền bị cáo Phan Văn T thu được từ việc bán ma túy từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 13/10/2020.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** (tên gọi khác **T C S**) 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư kí hiệu M2: 0,1469 (không phẩy một bốn sáu chín) gam ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) cây kéo kim loại; 03 (ba) hộp quẹt ga; 01 (một) con dao bấm; 08 (tám) ống thủy tinh; 01 (một) vật bằng ống nhựa có hình dạng giống súng bắn côn.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Của bị cáo Phan Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 35288518293356 và 01 sim điện thoại số 0972502152; tiền Việt Nam 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Bị cáo Phan Văn T số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng;

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện C;
- Đội điều tra công an huyện C;
- Nhà tạm giữ công an huyện C;
- Văn phòng công an huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An